

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS -ST

Ngày 28 - 4 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen.

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000 tại xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã Đức T, huyện H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số 046 lập ngày 02/01/2020 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ từ ngày 31/12/2019, tạm tha ngày 09/01/2020; có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Chị Đỗ Thị Hoàng A, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 30/12/2019, Nguyễn Văn Đ nhận được cuộc gọi của bạn xã hội (Đ khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) hỏi mua 03 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ma túy ke. Do cần tiền tiêu sài cá nhân và biết chỗ mua được ma túy nên Đ đồng ý. Khoảng 05 phút sau Nguyễn Văn Đ gọi lại cho người vừa hỏi mua ma túy để báo giá 01 viên ma túy kẹo giá 300.000đ, nửa chỉ ma túy ke giá 2.000.000 đồng và thống nhất địa điểm giao ma túy tại khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Sau đó, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29S1-541.48 mượn của bạn gái là chị Đỗ Thị Hoàng A đến khu vực vườn hoa thuộc thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy, trên đường đi đến vườn Hoa thì nhận được điện thoại của người hỏi mua ma túy nói muốn mua loại ma túy kẹo “đầu nâu”. Tại vườn hoa thị trấn Phùng, Đ mua được của một người đàn ông không quen biết 10 viên ma túy kẹo hình đầu nâu với giá 200.000 đồng/ 1 viên, nửa chỉ ma túy ke với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm ma túy ở tay trái điều khiển xe đi tới khu vực khu đô thị Tân Tây Đô và dừng xe chờ người mua thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ ở bàn tay trái Đ toàn bộ số ma túy trên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong có 01 túi nilong màu trắng trong chứa 10 viên nén màu ghi, hình đầu nâu (Đ tự khai là ma túy kẹo) và 01 túi nilong màu trắng trong bên trong chứa tinh thể màu trắng (Đ tự khai là ma túy ke); 01 xe máy Honda, biển kiểm soát 29S1-54...; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng vàng đã qua sử dụng kèm sim có số thuê bao 0986908... và số tiền 2.800.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 221/KLGD - PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamin, khối lượng 0,590 gam; 10 viên nén màu ghi xám hình đầu nâu đều là ma túy loại MDMA, khối lượng 3,790 gam.

Bản cáo trạng số 25/CT - VKS - ĐP ngày 30/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 34 tháng đến 38 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Vụ án xảy ra trên địa phận xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng định: Nhằm thu lợi bất chính, nên khoảng 22 giờ 45 phút ngày 30/12/2019, Nguyễn Văn Đ nhận được điện thoại của bạn xã hội không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua 03 viên ma túy keo và nửa chỉ ma túy ke với giá 2.900.000 đồng. Đ đồng ý và đến khu vực vườn hoa Phùng thuộc thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mua 10 viên ma túy keo loại đầu nâu là ma túy loại MDMA khối lượng 3,790 gam và nửa chỉ ma túy ke là ma túy loại Ketamin khối lượng 0,590 gam với mục đích bán để kiếm lời. Khi đi đến khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để chờ giao ma túy thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Với kết quả giám định 02 chất ma túy gồm MDMA tổng khối lượng 3,790 gam và loại Ketamine khối lượng 0,590 gam, căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2019/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là dưới 100% nên hành vi mua hai chất ma túy MDMA và Ketamine để bán lại cho người khác của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với cộng đồng nhưng do mục đích kiếm tiền bất chính nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác, gây ra các tệ nạn xã hội, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, dáng người gầy, nói giọng miền Bắc, đầu đội mũ lưỡi trai đeo khẩu trang tối màu ở khu vực vườn hoa thuộc thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được, ngoài lời khai của Đ không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên không có cơ sở để kết luận.

Đối với người hỏi mua ma túy của Đ nhưng chưa đến nhận ma túy, điều tra xác minh không rõ địa chỉ của người này ở đâu nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[4]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa thu lợi được gì trong việc bán ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020) gồm:

+ 01 bao gói sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong (bên trong đựng ma túy đã niêm phong sau giám định), xét đây là số ma túy của vụ án nên tịch thu tiêu hủy

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, vàng đã qua sử dụng bên trong lắp số thuê bao 0986.908.... thu của Nguyễn Văn Đ là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc khi mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – SH 150I màu đỏ đen, biển kiểm soát 29S1-541..., số máy: KF14E0109972, số khung: 143XFY009865 thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Cơ quan điều tra xác minh chiếc xe này thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1976. Ông H cho con gái là chị Đỗ Thị Hoàng A mượn, sau đó chị A cho Đ mượn. Việc Nguyễn Văn Đ sử dụng chiếc xe máy trên vào việc mua bán ma túy ông H, chị A đều không biết, nên trả lại chiếc xe trên cho ông Đỗ Xuân H.

- Cơ quan điều tra chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao ngày 07/4/2020) số tiền 2.800.000 đồng. Xét đây là số tiền của bị cáo do lao động mà có, không liên quan trong vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 34 (ba mươi tư) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020).

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong (bên trong đựng ma túy đã niêm phong sau giám định).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, vàng đã qua sử dụng bên trong lắp số thuê bao 0986.908...

- Trả cho ông Đỗ Xuân H xe máy nhãn hiệu Honda - SH 150I màu đỏ đen, biển kiểm soát 29S1-541..., số máy: KF14E0109972, số khung: 143XFY009865.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu, tám trăm nghìn đồng)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

